TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 8 năm 2020

ĐIỂM THI

PHẦN III.1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, NN&PL XHCN

LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 49, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Đỗ Tú Anh	1	05	7.5	*Bảy rưỡi*	
2	Lã Duy Anh	2	16	7.5	*Bảy rưỡi*	
3	Nguyễn Thị Lan Anh	3	15	7.5	*Bảy rưỡi*	
4	Đoàn Đức Bào	4	14	7.5	*Bảy rưỡi*	
5	Lê Thị Bích	5	13	7.0	*Bảy*	
6	Nguyễn Ngọc Bình	6	24	7.0	*Bảy*	
7	Nguyễn Lệ Chi	7	23	7.5	*Bảy rưỡi*	
8	Vũ Thị Thùy Chi	8	22	7.5	*Bảy rưỡi*	
9	Hoàng Thái Hoa Cương	9	08	7.0	*Bảy*	
10	Nguyễn Thị Dung	10	21	7.0	*Bảy*	
11	Vũ Thị Hồng Đoan	11	20	7.5	*Bảy rưỡi*	
12	Trịnh Phương Giang	12	19	7.0	*Bảy*	
13	Nguyễn Thanh Giang	13	30	7.5	*Bảy rưỡi*	
14	Hồ Thị Hà	14	29	7.5	*Bảy rưỡi*	
15	Khâu Lê Hà	15	28	8.5	*Tám rưỡi*	
16	Nguyễn Thị Minh Hằng	16	07	8.0	*Tám*	
17	Trịnh Thị Minh Hảo	17	27	7.5	*Bảy rưỡi*	
18	Vũ Thị Thanh Hảo	18	26	7.0	*Bảy*	
19	Phạm Thị Như Hoa	19	18	7.5	*Bảy rưỡi*	
20	Nông Thị Ngọc Hoa	20	25	7.5	*Bảy rưỡi*	
21	Nguyễn Huy Hoàng	21	36	7.0	*Bảy*	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
22	Đinh Nho Hợi	22	35	6.5	*Sáu rưỡi*	
23	Phạm Văn Hùng	23	34	7.5	*Bảy rưỡi*	
24	Đỗ Quốc Hương	24	33	7.5	*Bảy rưỡi*	
25	Phạm Thị Hương	25	17	7.5	*Bảy rưỡi*	
26	Phạm Thu Hường	26	32	7.5	*Bảy rưỡi*	
27	Đồng Duy Khánh	27	31	7.0	*Bảy*	
28	Nguyễn Văn Khánh	28	42	7.5	*Bảy rưỡi*	
29	Đào Thị Khuyên	29	41	8.0	*Tám*	
30	Nguyễn Thị Phương Lan	30	40	7.0	*Bảy*	
31	Bùi Thị Lập	31	39	7.0	*Bảy*	
32	Nguyễn Ngọc Mạnh	32	38	7.0	*Bảy*	
33	Nông Văn Mẫn	33	37	7.0	*Bảy*	
34	Nguyễn Thị Thanh Mến	34	48	8.0	*Tám*	
35	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	35	47	7.5	*Bảy rưỡi*	
36	Đỗ Thị Bích Ngọc	36	01	7.5	*Bảy rưỡi*	
37	Lê Thị Bích Ngọc	37	02	7.5	*Bảy rưỡi*	
38	Vũ Thị Nhu	38	46	7.5	*Bảy rưỡi*	
39	Lương Thị Tuyết Nhung	39	06	7.5	*Bảy rưỡi*	
40	Nguyễn Thị Hồng Ninh	40	45	7.5	*Bảy rưỡi*	
41	Nguyễn Trường Phú	41	44	7.0	*Bảy*	
42	Phạm Thị Phượng	42	43	7.5	*Bảy rưỡi*	
43	Nguyễn Thị Phượng	43	54	8.0	*Tám*	
44	Trương Đăng Quang	44	03	7.5	*Bảy rưỡi*	
45	Lương Thị Quyên	45	11	7.5	*Bảy rưỡi*	
46	Nguyễn Định Thành	46	09	7.0	*Bảy*	
47	Lê Xuân Thành	47	53	7.5	*Bảy rưỡi*	
48	Nguyễn Trung Thành	48	52	7.0	*Bảy*	
49	Nguyễn Thị Thoa	49	51	8.0	*Tám*	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
50	Bùi Thị Phương Thu	50	12	7.0	*Bảy*	
51	Đồng Văn Thưởng	51	50	7.5	*Bảy rưỡi*	
52	Nguyễn Thị Tân Tiến	52	49	7.5	*Bảy rưỡi*	
53	Thân Văn Tiệp	53	04	7.0	*Bảy*	
54	Nguyễn Anh Tú	54	59	7.5	*Bảy rưỡi*	
55	Nguyễn Anh Tuấn (A-1976)	55	10	7.5	*Bảy rưỡi*	
56	Nguyễn Anh Tuấn (B-1965)	56	58	7.5	*Bảy rưỡi*	
57	Nguyễn Văn Tuấn	57	57	7.0	*Bảy*	
58	Vương Cẩm Vân	58	56	7.5	*Bảy rưỡi*	
59	Phạm Thị Hải Yến	59	55	7.5	*Bảy rưỡi*	

PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Hồng Mây

KHOA NN&PL
TRƯỞNG KHOA

Lê Minh Hường

K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN

Phạm Minh Chuyên